TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2022/DS-ST
Ngày: 26-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đinh Thị Thúy Hằng**

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lệ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2022/QĐXXST-DS, ngày 15/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 140/2022/QĐST-DS, ngày 02/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sơn Thị Sa R, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp Ô T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Sơn Thị Sa R:* Ông Đặng Văn C, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố V, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Sơn Thị Ngọc P, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2020, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Sơn Thị Sa R là ông Đặng Văn C trình bày: Vào năm 2019, chị Sơn Thị Sa R có tham gia nhiều dây hụi do chị Sơn Thị Ngọc P làm đầu thảo, hụi khui 01 tháng và hụi khui nữa tháng, loại hụi cao nhất là

10.000.000 đồng và thấp nhất 2.000.000 đồng. Chị Ngọc P khi mở hụi có giao danh sách hụi cho chị Sa R giữ. Năm 2020, chị P tuyên bố úp hụi, vào ngày 03/7/2020, giữa chị Sa R và chị P có đối chiếu nợ hụi lại với nhau, chị P có viết giấy cam kết chốt số tiền nợ hụi bằng 783.000.000 đồng và chị P có gửi cho chị Sa R được 52.280.000 đồng và nợ lại chị Sa R là 731.120.000 đồng, do tính toán sai nên số tiền chị P còn nợ lại chị Sa R bằng 730.720.000 đồng. Khi chị P viết giấy cam kết xong, chị Sa R chỉ giữ giấy cam kết nên các danh sách hụi mà chị tham gia chị đã bỏ hết không còn. Do đó, chị không nhớ chính xác chị tham gia bao nhiêu dây hụi, cụ thể loại hụi bao nhiêu và trong mỗi dây chị Sa R đã đóng cụ thể số tiền bao nhiêu nên chị Sa R căn cứ vào giấy cam kết đã chốt nợ ngày 03/7/2020 để khởi kiện.

Chị Sơn Thị Sa R yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Sơn Ngọc P có trách nhiệm trả lại cho chị Sa R số tiền hụi còn nợ 730.720.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Ông C yêu cầu xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sơn Thị Sa R có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 01 Giấy cam kết ngày 03/7/2020 (Bản chính); 01 (bản phô tô) chứng minh nhân dân tên Sơn Thị Sa R; 01 Sổ hộ khẩu (Bản phô tô); 01 giấy ủy quyền ngày 15/10/2020.

Đối với bị đơn chị Sơn Thị Ngọc P: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị P vắng mặt cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi"*. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đặng Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt; Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Sơn Thị Ngọc P đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Sơn Thị Ngọc P vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án vắng mặt ông C và chị P.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Sơn Thị Sa R yêu cầu chị Sơn Thị Ngọc P trả tiền hụi còn nợ 730.720.000 đồng, chị Sơn Thị Sa R không yêu cầu tính lãi. Chị Sa R đã cung cấp được giấy cam kết vào ngày 03/7/2020.

[4] Đối với chị Sơn Thị Ngọc P mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị Sa Ry nhưng Tòa án có ban hành Quyết định yêu cầu chị Sơn Thị Ngọc P cung cấp tài liệu, chứng cứ và sao gửi các chứng cứ mà chị Sa R đã nộp gồm: Đơn khởi kiện, giấy cam kết thể hiện việc chị Sơn Thị Ngọc P nợ tiền hụi chị Sa Ry để chị có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà chị Sa R nộp khởi kiện chị, do chị Sơn Thị Ngọc không có ý kiến về nội dung chị Sa R khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chị Sơn Thị Ngọc P trả số tiền nợ hụi 730.720.000 đồng là có căn cứ, do chị Sa R không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn chị Sơn Thị Ngọc P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Sơn Thị Sa R không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 85, 91, 92; Điều 147, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ, về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Sa R.

Buộc chị Sơn Thị Ngọc P có nghĩa vụ trả cho chị Sơn Thị Sa R số tiền hụi còn nợ bằng 730.720.000 đồng (Bảy trăm ba mươi triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Chị Sơn Thị Sa R không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn chị Sơn Thị Ngọc P phải chịu 33.228.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Sơn Thị Sa R không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho chị Sơn Thị Sa R số tiền 16.782.400 đồng theo biên lai thu tiền số 0002961, ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Trinh